

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

MÃ ĐỀ THI: ĐL K21-301

**Câu 41:** Nguồn lợi hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt do

- A. nước biển dâng cao. B. nhiều thiên tai lớn.  
C. khai thác quá mức. D. nuôi trồng phát triển.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu tần suất của bão lớn nhất?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Tây Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có tổng lượng mưa từ tháng XI – IV lớn nhất?

- A. Huế. B. Hà Nội. C. Hà Tiên. D. Móng Cái.

**Câu 44:** Vùng trời Việt Nam có ranh giới trên biển là

- A. toàn bộ mặt biển và không gian các đảo. B. bên trong lãnh hải và không gian các đảo.  
C. toàn bộ không gian trên các đảo, quần đảo. D. bên ngoài lãnh hải và không gian các đảo.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết lát cắt A-B, đi qua đỉnh núi nào sau đây?

- A. Núi Tam Đảo. B. Núi Phia Uất. C. Núi Phia Boóc. D. Núi Phia Ya.

**Câu 46:** Hoạt động của bão ở nước ta ngày một gia tăng do

- A. phát triển mạnh kinh tế biển. B. biến đổi khí hậu toàn cầu.  
C. dân cư tập trung ở ven biển. D. việc phòng chống hạn chế.

**Câu 47:** Biện pháp bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. mở rộng xuất khẩu. B. lập vườn quốc gia. C. đẩy mạnh chế biến. D. tích cực khai thác.

**Câu 48:** Cho bảng số liệu

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI**

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt, chế độ mưa của Hà Nội?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa đồng đều giữa các tháng trong năm.  
B. Mùa mưa từ tháng V – tháng X, tháng còn lại là mùa khô.  
C. Các tháng có lượng mưa lớn là các tháng có nền nhiệt thấp.  
D. Nhiệt độ các tháng đều khá cao, thể hiện nóng quanh năm.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi Braian thuộc cao nguyên nào sau đây?

- A. Đắc Lắc. B. Mơ Nông. C. Lâm Viên. D. Di Linh.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết cao nguyên nào có độ cao trung bình lớn nhất trong các cao nguyên sau đây?

- A. Đắc Lắc. B. Pleiku. C. Mơ Nông. D. Lâm Viên.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào trong số các tỉnh sau đây có đường biên giới dài nhất?

- A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây tập trung ven sông Tiền, sông Hậu?

- A. Đất phù sa. B. Đất cát biển. C. Đất mặn. D. Đất phèn.

**Câu 53:** Vùng biển mà ở đó nước ta thực hiện chủ quyền như bộ phận lãnh thổ trên đất liền là

- A. vùng tiếp giáp lãnh hải. B. vùng đặc quyền kinh tế.  
C. vùng nội thủy. D. vùng lãnh hải.

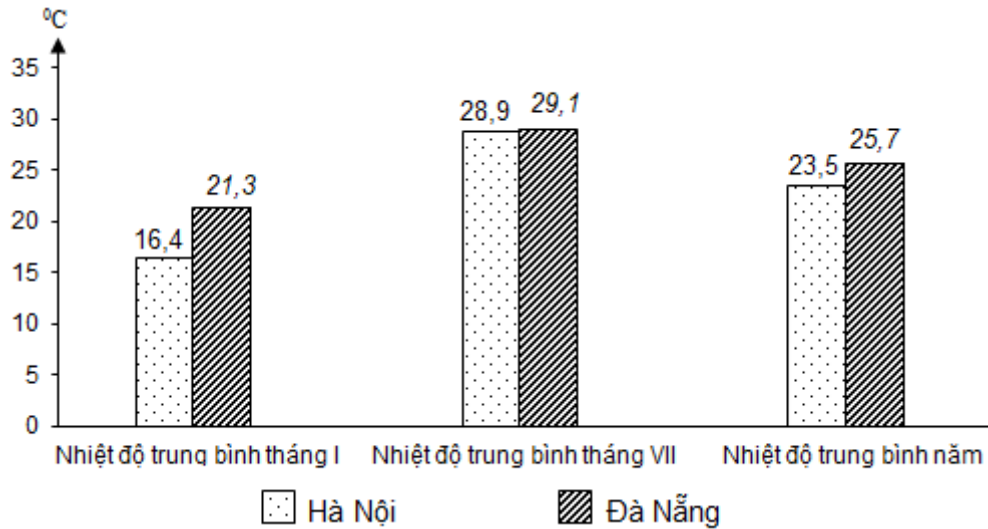
**Câu 54:** Ở nước ta lũ quét thường xảy ra ở các vùng

- A. đồi núi dốc mất rừng.
- B. cao nguyên bằng phẳng.
- C. hạ lưu những sông lớn.
- D. đồng bằng ven biển.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi cánh cung nào sau đây gần biển nhất?

- A. Bắc Sơn.
- B. Đông Triều.
- C. Sông Gâm.
- D. Ngân Sơn.

**Câu 56:** Cho biểu đồ:



**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG I; THÁNG VII VÀ TRUNG BÌNH NĂM CỦA HÀ NỘI, ĐÀ NẴNG TRONG MỘT NĂM**

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của hai địa điểm trên?

- A. Hai địa điểm đều có nền nhiệt cao, ổn định suốt cả năm.
- B. Nền nhiệt của Đà Nẵng cao hơn và ổn định hơn Hà Nội.
- C. Nền nhiệt của Hà Nội luôn thấp và ổn định hơn Đà Nẵng.
- D. Biên độ nhiệt giữa tháng VII – I Đà Nẵng cao hơn Hà Nội.

**Câu 57:** Đại bộ phận lãnh thổ phần đất liền của nước ta nằm trong khu vực giờ số 7 là do

- A. lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc - Nam.
- B. lãnh thổ hẹp ngang chiều đông sang tây.
- C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- D. nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông Trái Đất.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?

- A. Hà Nội.
- B. Hà Tiên.
- C. Lũng Cú.
- D. Huế.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết Sông Chu thuộc lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã.
- B. Sông Hồng.
- C. Sông Thu Bồn.
- D. Sông Cả.

**Câu 60:** Đặc điểm nào sau đây của vị trí địa lí, quy định khí hậu nước ta có hai mùa mưa - khô rõ rệt?

- A. Vị trí liền kề với biển Đông, kho nhiệt ẩm lớn.
- B. Nằm trọn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- C. Nằm gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á.
- D. Trong khu vực gió Mậu dịch và gió mùa châu Á.

**Câu 61:** Thiên nhiên nước ta mang tính nhiệt đới chủ yếu do vị trí

- A. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- B. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á.
- C. tiếp giáp với biển Đông là kho nhiệt ẩm khổng lồ.
- D. vừa gần với đại lục Á – Âu, vừa hướng ra biển Đông.

**Câu 62:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây không có phụ lưu bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ?

- A. Sông Cả.
- B. Sông Mã.
- C. Sông Hồng.
- D. Sông Ba.

**Câu 63:** Rừng của nước ta hiện nay

- A. phân bố đều khắp cả nước.
- B. chủ yếu rừng trồng mới.
- C. chất lượng chưa phục hồi.
- D. đang giảm về diện tích.

**Câu 64:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Voi có nhiều ở phân khu động vật nào sau đây?

- A. Tây Bắc.                      B. Nam Bộ.                      C. Nam Trung Bộ.                      D. Đông Bắc.

**Câu 65:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết đảo nào sau đây thuộc Vịnh Bắc Bộ?

- A. Đảo Cái Bàu.                      B. Đảo Cồn Cỏ.                      C. Đảo Lý Sơn.                      D. Đảo Phú Quý.

**Câu 66:** Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta được xác định bằng

- A. ranh giới phía ngoài của lãnh hải.                      B. ranh giới ngoài đặc quyền kinh tế.  
C. đường cơ sở nối các đảo gần bờ.                      D. bờ biển chạy dài từ Bắc vào Nam.

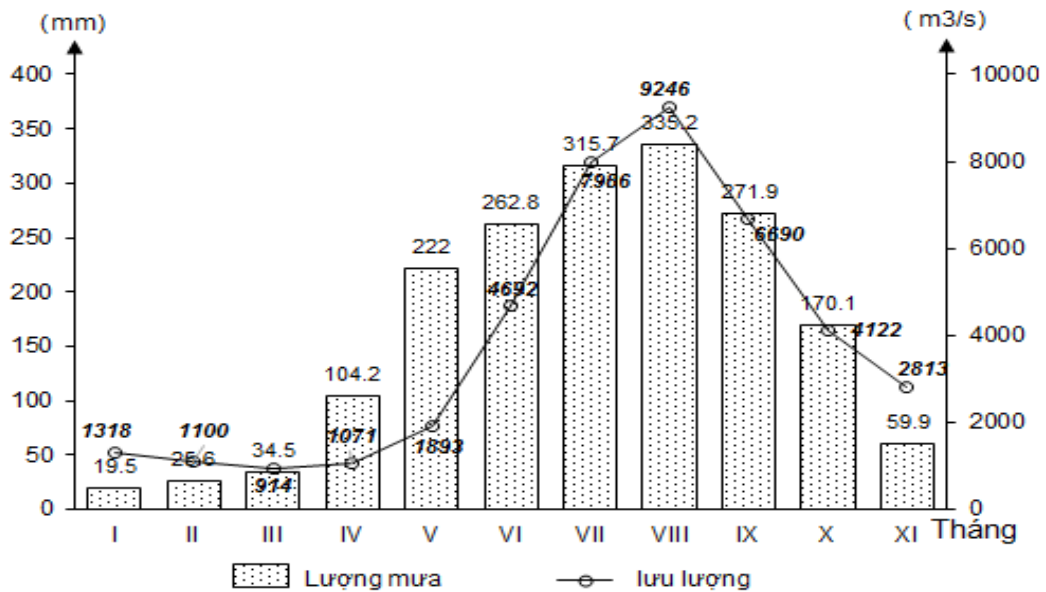
**Câu 67:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi cao nhất trong các núi sau đây?

- A. Kon Ka Kinh.                      B. Chư Pha.                      C. Ngọc Linh.                      D. Nam Decbri.

**Câu 68:** Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường nước ta biểu hiện ở

- A. số loài thực vật tăng.                      B. thiên tai lớn gia tăng.  
C. diện tích rừng tăng.                      D. nhiều giống cây mới.

**Câu 69:** Cho biểu đồ về mưa và lưu lượng dòng chảy tại trạm Sơn Tây của sông Hồng



(Nguồn theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và lưu lượng dòng chảy các tháng của sông Hồng tại Sơn Tây.  
B. Cơ cấu tổng lượng mưa và lưu lượng dòng chảy của sông Hồng tại Sơn Tây.  
C. Quy mô, cơ cấu lượng mưa và lưu lượng dòng chảy của sông Hồng tại Sơn Tây.  
D. Tốc độ tăng của lượng mưa và lưu lượng dòng chảy của sông Hồng tại Sơn Tây.

**Câu 70:** Vùng núi Đông Bắc của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Với địa hình núi cao và đồ sộ nhất cả nước, nhiều thung lũng và vực sâu.  
B. Gồm nhiều dãy núi chạy so le và song song, cao ở hai đầu và thấp ở giữa.  
C. Gồm các dãy núi cánh cung quy tụ về một nơi, quay bề lõm ra phía Đông.  
D. Địa hình có sự phân bậc khá rõ rệt với nhiều cao nguyên badan xếp tầng.

**Câu 71:** Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT Ở NƯỚC TA NĂM 2000 VÀ 2017**

(Đơn vị: %)

Năm	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất chuyên dùng và đất ở	Đất chưa sử dụng và đất khác
2000	30,5	46,4	7,4	15,7
2017	34,7	45,0	7,9	12,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu sử dụng đất của nước ta năm 2000 và 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.                      B. Miền.                      C. Tròn.                      D. Kết hợp.

**Câu 72:** Địa hình ven biển nước ta đa dạng, chủ yếu do sự kết hợp của các nhân tố

- A. con người cùng với các quá trình phong hóa mạnh.
- B. nội lực, hoạt động kinh tế biển, ảnh hưởng của bão.
- C. nội lực kết hợp với sóng, gió, thủy triều và sông.
- D. sóng, thủy triều, dòng biển, tác động của con người.

**Câu 73:** Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc, nguyên nhân chủ yếu do

- A. đất nước nhiều đồi núi, tổng lượng mưa trong năm lớn.
- B. hướng núi, hướng nghiêng địa hình Tây Bắc - Đông Nam.
- C. lãnh thổ hẹp ngang, hướng nghiêng địa hình ra phía biển.
- D. lượng mưa lớn, nhiều sông từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

**Câu 74:** Đại nhiệt đới gió mùa ở phần lãnh thổ phía Nam có giới hạn cao hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc, nguyên nhân chủ yếu do

- A. núi cao tập trung ở phía Bắc, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh khác nhau.
- B. vị trí gần, xa so với xích đạo và chí tuyến của hai phần lãnh thổ nước ta.
- C. độ chênh về góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng giữa hai phần lãnh thổ.
- D. mức độ ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc khác nhau ở hai phần lãnh thổ.

**Câu 75:** Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự đa dạng về thổ nhưỡng của vùng đồi núi nước ta là do

- A. việc khai thác và sử dụng đất của con người khác nhau giữa các vùng.
- B. quá trình phong hóa diễn ra không đồng nhất giữa các vùng đồi và núi.
- C. lịch sử hình thành qua nhiều giai đoạn tạo các nền địa chất khác nhau.
- D. sự phân hóa phức tạp của khí hậu cùng với sự đa dạng sinh vật, đá mẹ.

**Câu 76:** Phân hóa mưa theo không gian ở nước ta, chủ yếu do

- A. hoàn lưu khí quyển kết hợp với đặc điểm địa hình.
- B. ảnh hưởng sâu sắc của biển và hình dáng lãnh thổ.
- C. dải hội tụ nhiệt đới và các dòng biển nóng ven bờ.
- D. hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới, khối khí ẩm.

**Câu 77:** Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm.
- B. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.
- C. các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.
- D. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

**Câu 78:** Sự phân hóa Đông - Tây của thiên nhiên nước ta chủ yếu do

- A. lãnh thổ rộng, hẹp không đều và hoạt động của gió mùa.
- B. hoạt động của gió mùa kết hợp với độ cao và hướng núi.
- C. hướng nghiêng địa hình và mức độ ảnh hưởng của biển.
- D. ảnh hưởng của biển Đông kết hợp với hình dáng lãnh thổ.

**Câu 79:** Biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam ở nước ta, nguyên nhân chủ yếu do

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, nhiều dãy núi hướng Đông -Tây.
- B. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm dần từ Bắc vào Nam.
- C. thời gian giữa hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh thu hẹp khi ra Bắc.
- D. sự phân hóa tổng số giờ nắng giữa các vùng miền trên lãnh thổ.

**Câu 80:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động của

- A. hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung.
- B. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.
- C. vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông.
- D. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.